

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

2713
Số: /TCHQ-GSQL

V/v đề xuất tăng cường thực
hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-
CP về kiểm soát tính hợp pháp
của gỗ nhập khẩu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam

Trả lời công văn số 38/HHG-VP ngày 07/5/2021 của Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam về đề xuất tăng cường thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp liên quan đến việc kiểm soát tính hợp pháp của gỗ nhập khẩu, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về các chứng từ cần cung cấp/khai bổ sung tại phần C Mẫu số 03

Các chứng từ, tài liệu doanh nghiệp nhập khẩu gỗ cần kê khai, xuất trình bổ sung tại phần C Mẫu số 03 đã được quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

Để làm rõ các tài liệu, chứng từ dẫn trên, ngày 10/12/2020, Tổng cục Hải quan có công văn số 7799/TCHQ-GSQL đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn doanh nghiệp nhập khẩu gỗ thực hiện kê khai, bổ sung tài liệu theo quy định tại Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, đồng thời làm rõ (i) nguồn tra cứu chứng chỉ tự nguyện hoặc chứng chỉ quốc gia của nước xuất khẩu được Việt Nam công nhận là đã đáp ứng tiêu chí của Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; (ii) Danh sách các nước xuất khẩu được Việt Nam công nhận là đã đáp ứng tiêu chí của Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; (iii) các văn bản chứng minh, các loại tài liệu thay thế (được quy định tại khoản c, d điểm 1 và điểm 2 Mục C Mẫu số 03) là chứng từ nào.

Trả lời công văn số 7799/TCHQ-GSQL dẫn trên, ngày 05/1/2020, Tổng cục Lâm nghiệp có công văn số 09/TCLN-KL, trong đó hướng dẫn việc nộp các chứng từ quy định tại Phần C và D Mẫu số 03 phụ lục I ban hành kèm Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, nhưng không có các chứng từ phải nộp theo kiến nghị của Hiệp hội, cụ thể: (i) Bản photo giấy phép khai thác của đơn vị khai thác, hoặc chứng nhận được phép khai thác lô rừng được cấp cho đơn vị chủ rừng; (ii) Bản photo Giấy chứng nhận đăng ký là cơ sở chế biến gỗ (nếu là gỗ xẻ); (iii) Bản photo Visa xuất khẩu (Giấy phép được phép xuất khẩu).

2. Việc 100% gỗ nhập khẩu phải có chứng chỉ

Nội dung kiến nghị của Hiệp hội liên quan đến quy định về các chứng từ phải nộp cho cơ quan hải quan theo quy định tại Mục C, D mẫu số 03 Phụ lục I: Các chứng từ giải trình nguồn gốc gỗ theo thông tin “quốc gia nơi khai thác” (mục 12 Phụ lục 3) tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và yêu cầu bổ sung quy định gỗ nhập khẩu phải có chứng chỉ giống như một số thị trường nhập khẩu thế giới để đảm bảo 100% gỗ nhập khẩu là gỗ rừng trồng hoặc từ nguồn gốc có chứng chỉ. Các nội dung kiến nghị này thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Đơn vị chủ trì xây dựng Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

3. Về việc xác định vùng địa lý tích cực

Tại công văn số 111/TCLN-KL ngày 28/01/2021 và công văn số 655/TCLN-KL ngày 24/5/2021, Tổng cục Lâm nghiệp hướng dẫn quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam là các quốc gia xuất khẩu gỗ (khai báo trên Tờ khai nhập khẩu) vào Việt Nam. Tuy nhiên, quy định này không đảm bảo gỗ nhập khẩu vào Việt Nam là gỗ hợp pháp như ý kiến của Hiệp hội tại công văn số 38/HHG-VP dẫn trên.

Tổng cục Hải quan ghi nhận các nội dung kiến nghị nêu trên và trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và kiểm soát nguồn gốc gỗ nhập khẩu.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Hiệp hội được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Lưu VT, GSQL (03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành